

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 885/2022/HS-PT
Ngày 16 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;
Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 814/2022/TLPT-HS ngày 06/9/2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn A, tên gọi khác: Không; sinh năm 1974 tại Hà Nội;

Nơi cư trú: Số nhà 204 C5, tập thể YN, thị trấn VĐ, huyện TT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn A1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A2; có vợ Lê Thị Mai A3, Diệp Thu A4 (đều đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 26/4/1997 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/HSST. Ngày 01/9/2000 Nguyễn A được đặc xá tha tù trước thời hạn, đã đương nhiên được xóa án tích.

- Ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân quận HM, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 454/2016/HSST; ngày 12/02/2018 Nguyễn A chấp hành xong hình phạt tù, ngày 30/9/2020 nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/11/2021 đến ngày 21/11/2021 chuyển tạm giam

tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:* Ông Phạm Đức A5 - Luật sư văn phòng luật sư ĐH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn A làm nghề lái xe ô tô thuê cho Công ty TNHH dịch vụ TĐ, địa chỉ tại phường LK, quận HĐ, Thành phố Hà Nội. Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH TĐ, A quen biết anh Đỗ Trọng A6 là lái xe của Công ty TNHH dịch vụ TĐ. Tháng 8/2021 A nghỉ việc tại Công ty TNHH dịch vụ TĐ do sức khỏe yếu. Ngày 10/11/2021, Nguyễn A đi xe khách từ Thành phố Hà Nội vào tỉnh Quảng Trị với mục đích tìm kiếm việc làm. Khi đến Quảng Trị, A đi tìm việc nhưng không tìm được nên có ý định bắt xe quay về Hà Nội. Khoảng 11 giờ ngày 11/11/2021, A gọi điện cho anh Đỗ Trọng A6 và được biết anh A6 đang lái xe ô tô tải chở hàng từ tỉnh Đồng Nai ra Thành phố Hà Nội, A xin đi nhờ xe của anh A6 về Thành phố Hà Nội. Anh A6 đồng ý và hẹn chiều cùng ngày khi xe đi đến địa phận thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị sẽ đón A.

Khoảng 13 giờ ngày 11/11/2021, Nguyễn A mang theo ba lô đứng bên đường gần khu vực bên xe của thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị đợi anh A6 đến đón thì gặp một người nam giới cao khoảng 1,7 mét, bịt khẩu trang, đội mũ bảo hiểm nói giọng Quảng Trị (không xác định họ tên, địa chỉ ở đâu) đến gần chỗ A đứng nói chuyện với A. Biết A đang chờ xe đi Thành phố Hà Nội, người đàn ông này thuê A chuyển 02 Túi ma túy ra Thành phố Hà Nội với giá 5.000.000 đồng. Do đang cần tiền để trang trải cuộc sống và tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân nên A đồng ý. Người đàn ông lấy trong người ra 01 Túi nilon màu đen bên trong có 01 gói dạng hình hộp chữ nhật được quấn bọc nilon màu trắng KT (16,5x18x9) cm và 01 gói nilon màu đen bên trong có gói dạng hình hộp chữ nhật quấn băng dính màu xanh KT (20x13x4) cm đưa cho A. A nhận lấy và bỏ vào trong balo A đang mang. Sau đó người đàn ông này ghi lại số điện thoại của A (số 0379.099.867) và hẹn khi nào A vận chuyển ma túy ra đến Thành phố Hà Nội thì sẽ có người liên lạc điện thoại với A để nhận ma túy và thanh toán 5.000.000 đồng tiền công cho A.

Sau khi nhận ma túy, A khoác ba lô trên người đi đến khu vực ven đường Quốc lộ 1A thuộc thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị đợi xe A6. Khoảng 15 giờ cùng ngày 11/11/2021, anh Đỗ Trọng A6 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu JAC, biển kiểm soát 29LD-314.77 đi đến địa điểm trên đón A. A lên ngồi ở ghế phụ (bên phải ghế lái) để ba lô đựng ma túy dưới chân ngay cạnh chỗ A ngồi. Trên xe có anh Đỗ Trọng A6 là lái xe, anh Phạm Văn A7 là phụ xe và anh Nguyễn Khánh A8 là người đi nhờ xe (cả hai người ngồi ở hàng ghế sau). Sau khi A lên xe, anh A6 tiếp tục điều khiển xe đi trên Quốc lộ 1A theo hướng từ tỉnh Quảng Trị ra Thành phố Hà Nội. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, khi xe ô tô do anh A6 điều khiển đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với

Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ phòng chống tội phạm trên tuyến đường Quốc lộ 1A yêu cầu dừng xe ô tô để kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác yêu cầu 04 người trên xe tự quản lý và trình bày về đồ vật, tài sản của mình. Lúc này Nguyễn A tự cầm ba lô để dưới chân chỗ A đang ngồi lên và tự khai nhận trong ba lô của A có 02 Túi nilon bên trong có chứa chất ma túy. Căn cứ nội dung trình bày của Nguyễn A, tổ công tác đã cùng với những người chứng kiến ngồi cùng cabin xe ô tô biển kiểm soát 29LD-314.77 đưa A cùng Đỗ Trọng A6, Phạm Văn A7 và Nguyễn Khánh A8 cùng toàn bộ đồ vật, vật chứng liên quan về trạm cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình làm việc.

Tại trạm cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình, A tự mở ba lô màu xanh (ghi) có quai xách tay và quai khoác, trên ba lô có chữ ADIDAS của mình mang theo bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu “Realme” đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ phần gốc, số IMEI 1: 860466040567937; IMEI 2: 860466040567929, sim 1: 0379.099.867, sim 2: 0971.329.519; 01 quần bò màu xanh nhãn hiệu “ARMANI EXCHANGE” và 01 áo sơ mi dài tay màu trắng bên trong có chữ “Khatoca”; 01 ví da màu nâu KT (18x11,5) cm bên trong có: 01 căn cước công dân số 001074022908; 01 chứng minh thư nhân dân số 011675410; 01 giấy phép lái xe số 010060000076 đều mang tên Nguyễn A; 01 giấy xác nhận đã tiêm vacxin của Trạm y tế VĐ; 01 Túi nilon màu đen bên trong có 01 gói dạng hình hộp chữ nhật được quấn bọc nilon màu trắng và 01 Túi nilon màu đen bên trong có gói dạng hình hộp chữ nhật quấn băng dính màu xanh. A khai nhận 02 Túi nilon đặc điểm như trên bên trong chứa chất ma túy do một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) thuê A mang ra Thành phố Hà Nội để giao cho một người không quen biết với giá 5.000.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong các đồ vật, tài sản liên quan và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình kiểm tra, bắt giữ Nguyễn A, phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình có sử dụng điện thoại di động cá nhân ghi lại hình ảnh có âm thanh toàn bộ quá trình kiểm tra thu giữ và niêm phong vật chứng sau đó sao lưu hình ảnh có âm thanh từ điện thoại di động ra USB và niêm phong theo quy định. Cơ quan điều tra làm việc với Nguyễn A mở 02 video trên. Sau khi xem xong 02 video Nguyễn A xác nhận nội dung trong 02 video là đúng sự thật. Cơ quan điều tra đã tiến hành chụp, in hình ảnh trong video, lập bản ảnh và niêm phong USB theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 67/CSHS-Đ2 ngày 12/11/2021 khám xét nơi ở của Nguyễn A tại số 204 C5, khu tập thể YN, thị trấn VĐ, huyện TT, thành phố Hà Nội không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 859/KLGD-PC0-9-MT ngày 19/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn A là 948,64 gam, trong đó trích lấy 27,25 gam làm mẫu giám định (ký hiệu M31), đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Tổng khối lượng các viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn A là 627,40 gam, trong đó trích lấy mẫu giám định ký hiệu từ N1 đến N30, tổng khối lượng 62,35 gam, tất cả đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Các viên nén màu xanh thu giữ của Nguyễn A, có tổng khối lượng là 5,81 gam, tất cả được sử dụng làm mẫu giám định ký hiệu từ M1 đến M30 đều không phải là chất ma túy”.

Tại bản kết luận giám định số 178/KLGD-PC09-DVĐV ngày 10/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Phát hiện trên đối tượng gửi giám định ký hiệu từ B1 đến B16, phát hiện một số dấu vết đường vân, các dấu vết này ít đặc điểm, không đủ yếu tố giám định”.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra thông tin các cuộc gọi, tin nhắn trong điện thoại thu giữ của Nguyễn A phát hiện có liên lạc với tài khoản Zalo “Người lạ ơi”, không xác định được số điện thoại đăng ký. A và đối tượng sử dụng tài khoản Zalo trên nhắn tin với nhau về việc mua ½ (nửa) chỉ ma túy với giá 1.750.000 đồng, cách thức giao, nhận ma túy và thỏa thuận thanh toán tiền qua số tài khoản 148710578 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank). Nguyễn A khai nhận: A không quen biết với người có tài khoản Zalo “Người lạ ơi”. Đây là lần đầu tiên A mua ma túy của người này, A hỏi mua ma túy về sử dụng cho bản thân, A chưa chuyển tiền đến số tài khoản trên và chưa nhận ma túy của người này.

Xác minh tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) xác định: số tài khoản 148710578 mang tên Cung Thị Hồng A9, chứng minh thư nhân dân số 012782478, sinh năm 1986, trú tại tổ 28 Kim Lũ, phường ĐK, quận HM, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập chị Cung Thị Hồng A9 để làm việc nhưng chị A9 không có mặt tại địa phương, không xác định được đi đâu? Làm gì?. Quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ về việc chị Cung Thị Hồng A9 có liên quan đến vụ án Nguyễn A vận chuyển trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Nguyễn A đã khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của mình.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên bố bị cáo Nguyễn A phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn A tử hình và phạt tiền 20.000.000đ

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, buộc trách nhiệm chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/8/2022 bị cáo Nguyễn A có đơn kháng cáo toàn với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Nguyễn A trình bày: Khi người nhờ bị cáo chuyển gói hàng ra Hà Nội chỉ nói là nhờ chuyển gói thuốc biệt dược, bị cáo không biết đó là ma túy; chỉ khi bị bắt các điều tra viên nói đó là ma túy bị cáo mới biết, số tiền công cũng không phải 5.000.000đ như hồ sơ thể hiện mà chỉ hơn 1.000.000đ; quá trình điều tra bị cáo bị các Điều tra viên mớm cung, hướng dẫn cách khai. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận tất cả các bản tự khai, bản kiểm điểm có trong hồ sơ vụ án đều do bị cáo tự viết; các biên bản lấy lời khai, bản cung bị cáo đều được đọc và ký tên xác nhận, bị cáo không bị đánh đập; bản thân bị cáo là trụ cột trong gia đình, mẹ bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo, chị ruột bị nhiễm chất độc màu da cam, bản thân bị cáo đang nuôi hai con còn nhỏ đang đi học; bố mẹ bị cáo đều được tặng thưởng huân chương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội; đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án như Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù Luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt nhưng có đơn xin hoãn phiên tòa; bị cáo A đề nghị vẫn tiến hành xét xử và từ chối luật sư bào chữa cho bị cáo; xét thấy việc bị cáo tự nguyện từ chối người bào chữa là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo từ chối người bào chữa và tiến hành xét xử không có sự có mặt của người bào chữa.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khi bị bắt quả tang thu giữ trong ba lô của bị cáo số ma túy như kết luận giám định, bị cáo thừa nhận đã vận chuyển số ma túy này từ ĐH, Quảng Trị ra nhằm mục đích nhận tiền công; bị cáo cho rằng người thuê bị cáo vận chuyển chỉ cho bị cáo biết đó là thuốc biệt dược. Tuy nhiên, căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra đã thừa nhận bị cáo vận chuyển ma túy từ ĐH, Quảng Trị ra Hà Nội để được hưởng tiền công 5.000.000đ; bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra đều do bị cáo tự khai ra, không bị ép cung, nhục hình; Tại biên bản hỏi cung bị cáo do Viện kiểm sát cấp sơ thẩm thực hiện ngày 12/5/2022 bị cáo cũng thừa nhận hành vi

phạm tội của mình, nên việc bị cáo cho rằng mình bị các Điều tra viên hướng dẫn cách khai là không có căn cứ. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại các phiên tòa về lộ trình di chuyển, việc bị phát hiện và bắt quả tang. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11/11/2021 bị cáo Nguyễn A vận chuyển thuê ma túy từ thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị ra Hà Nội để lấy tiền công 5.000.000đ; khi bị cáo vận chuyển đến thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình thì bị phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo theo tội danh như trên theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Khi bắt quả tang thu giữ khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển là 1.576,04 gam Methamphetamine, nên cấp sơ thẩm đã quy kết, xét xử bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Như đã phân tích ở trên thì bị cáo không bị oan; khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, xác định đúng khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển; đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Bố, mẹ bị cáo đều là những người có công được tặng huân chương, hiện nay mẹ bị cáo đã già yếu không có người chăm sóc; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, vợ chồng đã ly hôn nhau bị cáo đang phải nuôi các con; nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị xét xử và xử phạt bằng hình phạt tù nghiêm khắc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tại các phiên tòa bị cáo khai báo không thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, chứng tỏ bị cáo không thật sự ăn năn hối cải nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, với khối lượng chất ma túy bị cáo vận chuyển là rất lớn, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn A; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên bố bị cáo Nguyễn A phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn A tử hình và phạt tiền 20.000.000đ để sung quỹ Nhà nước; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo A có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 28/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- Cơ quan CS Điều tra, Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Ninh Bình;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình;
- Tòa án tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm